

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 28/6/2022.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Ông: Lương Văn C và Bà: Phan Thị M .

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 31/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 14/6/2022, đối với bị cáo:

Lương Văn T , giới tính: Nam. Sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: trồng trọt. Trình độ học vấn: 9/12. Bố: Lương Văn T ; Mẹ: Lò Thị C (Đều đã chết). Vợ: Hà Thị V , sinh năm: 1979. Có hai người con: lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2003. Hiện vợ, con của bị cáo đang sinh sống xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bố, mẹ bị cáo sinh được tám người con, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình, được bố, mẹ nuôi ăn học đến lớp 9 rồi bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình rồi lớn lên lấy vợ làm ăn sinh sống tại bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 22/3/2022, chuyển tạm giam ngày 31/3/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng sớm ngày 22/3/2022, ở khu vực bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, bị cáo đưa cho người đàn ông không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể số tiền 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) nhờ mua giúp ma túy. Bị cáo chờ khoảng 10 phút sau thì thấy anh ta quay lại và đưa cho bị cáo một gói giấy bạc màu vàng, sau đó bị cáo mở ra xem và lấy một ít số heroine ra chia cho người đàn ông này sử dụng, xong người này đi đâu bị cáo cũng không để ý, số ma túy còn lại cất vào tay áo bên trái sẵn tay áo lên rồi đi bộ về nhà ở bản Táo, xã Trung Lý. Khi đến khu vực Kéo Cưa, thuộc bản Táo, xã Trung Lý thì ghé vào nhà của Lò Thị T, sinh năm 1992 để nghỉ ngơi sử dụng ma túy, bị cáo vào một lúc thì có một người tên Lê Văn N, sinh năm 1996, ở bản Sáng, xã Thiên Phú, huyện Quan Hóa đi vào theo. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo bị Công an huyện Mường Lát vào kiểm tra và bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy, tiếp đó tổ công tác phát hiện tại nền nhà ngay gần chỗ bị cáo đang ngồi có một gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa cục bột màu trắng, dạng nén, bị cáo khai nhận đó là ma túy, loại heroine nên đã thu giữ số ma túy và tang vật liên quan, đưa bị cáo và Lê Văn Nam về UBND xã Trung Lý làm việc. Sau đó đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Tại bản kết luận giám định số: 1191/KL-KTHS, ngày 28 tháng 3 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

“Cục chất bột màu trắng, dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,466g (không thấy bốn sáu sáu gam), loại: Heroine”.

Vật chứng của vụ án là phong bì đựng ma túy đã qua giám định, do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Trần Thị Thúy H, Lê Văn T và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-ML ngày 29/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do không tìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Tranh luận và luận tội: Tại phiên tòa. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ **16** đến **19** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt nam cấm lưu hành đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình thuộc hộ nghèo, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án từ **14** đến **16** tháng tù, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích, đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, đồng thời miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Xét hành vi, quyết định tố tụng*: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát; Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ, khách quan, nghiêm túc các bước điều tra, truy tố theo đúng nguyên tắc tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, do đó những người tham gia tố tụng trong vụ án này không có khiếu nại gì.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo*:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ **0,466g** (*không phải bốn sáu sáu gam*) Heroine đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. *Xét về hình phạt*:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định, không khả thi. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. *Xét về vật chứng trong vụ án*:

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

[6]. Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy, bị cáo khai không biết tên, khoảng 40 tuổi, nói tiếng Việt (tiếng phổ thông), ngoài ra không biết thông tin gì thêm, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không đủ căn cứ để xác minh và xử lý.

Đối với Lê Văn N, là người đang ở trong nhà của Lò Thị T cùng với bị cáo, nhưng N vào nhà sau, N cũng không biết bị cáo có ma túy, bị cáo cũng không nói cho N biết là mình có ma túy, nên Nam không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với Lò Thị T, là chủ nhà nhưng khi cơ quan chức năng bắt quả tang bị cáo thì T không có mặt tại nhà, bị cáo cũng khai rõ khi vào nhà không gặp Thuần, lúc bị bắt Thuần đang đi làm ở huyện Quan Hóa nên T không liên quan gì trong vụ án này, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[7]. Xét về phần án phí và quyền kháng cáo: Xét đề nghị của KSV và trợ giúp viên pháp lý về miễn án phí cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên bị cáo được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS;

Căn cứ: Điều 260; Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên: Bị cáo phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt: Hình phạt chính, xử phạt bị cáo **19 (Mười chín)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (22/3/2022). Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy: Phong bì đã qua giám định, do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi

các chữ ký ghi rõ họ tên của của Lê Minh T , Trần Thị Thúy H , Lê Văn T và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai;

Vật chứng đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 28/QĐ-VKS-ML, ngày 29/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 39/NK-2022 ngày 30/5/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Miễn tiền án phí HSST cho Bị cáo .

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Án xử công khai, có mặt bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T